

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ GIÁO DỤC IMS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ GIÁO DỤC IMS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IMS EDUCATION INVESTMENT AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IMS EDU., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108368889

3. Ngày thành lập: 18/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, khối thương mại CT2- tòa nhà Landmark 105 Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981115859

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 84/2014/NĐ-CP về quản lý kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);	4933
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...	7110
6.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các sản phẩm, mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; (Điều 28, Điều 155 Luật Thương mại 2005) (Trừ loại Nhà nước cấm	8299
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

9.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4761
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;	4773
11.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh Lữ hành nội địa; - Kinh doanh Lữ hành quốc tế; (Điều 30 Luật Du lịch 2017)	7912
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở.	9329
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium); Không kinh doanh vàng miếng	4662
21.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

22.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 84/2014/NĐ-CP về quản lý kinh doanh vận tải bằng xe ô tô); - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 84/2014/NĐ-CP về quản lý kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);	4932
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
24.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh;	7710
25.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
28.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
29.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Điều 8 Luật người lao động Việt nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006);	7830
30.	Giáo dục mầm non	8510(Chính)
31.	Giáo dục tiểu học	8520
32.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
33.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính;	8559
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học (Điều 9 Quyết định 05/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập); - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên;	8560
36.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và cung ứng thiết bị dạy học, đồ chơi cho trẻ em (Điều 106 Luật Giáo dục 2005);	3290
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4511
41.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đầu giá ô tô con)	4512
42.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Không bao gồm hoạt động đầu giá ô tô và xe có động cơ khác	4513
43.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục, thể thao; dụng cụ y tế	4649
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, xe khách;	5229

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HƯƠNG THỊ KIM CHÍNH	Tổ 13, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	3,000	017182000483	
			Tổng số	30.000	300.000.000	3,000		
2	DƯƠNG THỊ HOÀI HƯƠNG	Thôn Cự Lục, Xã Xuân Phú, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	520.000	5.200.000.000	52,000	001179013269	
			Tổng số	520.000	5.200.000.000	52,000		

3	HƯƠNG MAI CHI	Thôn Bảo vệ, Xã Long Xuyên, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	45,000	017202422	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THỊ HOÀI HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 29/05/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001179013269

Ngày cấp: 28/12/2017

Nơi cấp: Cục CS QLĐK cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cự Lục, Xã Xuân Phú, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số S26-11, The one Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội